

Số: 554/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 59/TTr-SCT ngày 10/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT.6.11.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liệt

KẾ HOẠCH**Thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tổ chức triển khai hiệu quả Quyết định số 1415/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện Đề án, tổ chức phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể nhằm huy động mọi nguồn lực thực hiện, đảm bảo đạt được mục đích, tiến độ đề ra.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải đảm bảo tính khả thi, toàn diện, lâu dài. Tăng cường hợp tác giữa các đơn vị như: Nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, nhà khoa học,... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm của tỉnh Vĩnh Long, đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu và thị hiếu của người tiêu dùng.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội để phát triển kinh doanh sản xuất phù hợp thông qua các định hướng, giải pháp, cơ chế chính sách, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ vào chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài trên cơ sở phát huy thế mạnh và khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của tỉnh với mạng lưới phân phối nước ngoài trên các kênh xuất khẩu truyền thống và kênh thương mại điện tử, hướng tới mô hình sản xuất - xuất khẩu - phân phối ổn định, bền vững.

- Góp phần thay đổi tư duy sản xuất, tổ chức sản xuất theo hướng bài bản, bền

vững, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh lâu dài của doanh nghiệp thu hút đầu tư nguồn đầu tư trong và ngoài nước vào sản xuất xanh, sạch, bền vững, chế biến hàng xuất khẩu có chất lượng cao, mang lại giá trị gia tăng cao cho hàng hóa xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ về thông tin thị trường cho 500 lượt doanh nghiệp.
- Hỗ trợ về đào tạo, tư vấn cho 250 lượt doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.
- Hỗ trợ 80 lượt doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.
- Hỗ trợ 150 lượt doanh nghiệp kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài.
- Hỗ trợ 100 sản phẩm xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài.
- Phân đầu đến năm 2030, hàng hóa của tỉnh Vĩnh Long có mặt tại các chuỗi phân phối truyền thống và trực tuyến tại các quốc gia có Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế.
- Cung cấp thông tin, phổ biến chính sách của các nhà phân phối đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trong nước để kịp thời nắm bắt, có những điều chỉnh cần thiết, nhằm đáp ứng tiêu chí, yêu cầu trở thành nhà cung ứng cho các mạng phân phối nước ngoài.
- Thông tin các bộ tài liệu về quy trình lựa chọn sản phẩm và doanh nghiệp cung ứng, cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu, nhằm hướng dẫn cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam áp dụng các quy trình sản xuất theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu chất lượng của các mạng lưới phân phối nước ngoài.
- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối Mạng lưới chuyên gia tư vấn xuất khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trao đổi, tìm hiểu thông tin và nhận được tư vấn, hướng dẫn trực tiếp từ chuyên gia về thị trường, xuất khẩu, marketing, xây dựng thương hiệu.
- Xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu tỉnh Vĩnh Long.
- Duy trì chia sẻ thông tin thị trường trên các website Sở Công Thương, Sàn giao dịch thương mại điện tử ngành công thương, tạo hiệu quả kết nối với các doanh nghiệp xuất khẩu và tập đoàn phân phối nước ngoài.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho nước ngoài

- Đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối;
- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất

lượng sản phẩm, đáp ứng những yêu cầu, quy định, tiêu chuẩn chất lượng của mạng lưới phân phối nước ngoài thông qua các chương trình đào tạo, phổ biến thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng lưới phân phối nước ngoài thông qua những hình thức phù hợp với thực tế;

- Hỗ trợ, nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp, tăng khả năng quản lý/kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả của doanh nghiệp trước những khó khăn thách thức trong bối cảnh hiện nay;

- Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các chứng chỉ tiêu chuẩn về sản xuất theo tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu nói chung và tập đoàn phân phối nói riêng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững

- Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng nguồn nguyên liệu xanh - sạch: đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Khuyến khích chuyển đổi năng lượng, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất: nâng cao ý thức doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, thân thiện môi trường; thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong sản xuất.

- Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất: tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (đặc biệt là những ngành nông thủy sản) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến chế tạo (đặc biệt là những ngành chế biến nông lâm thủy sản), liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu với các tập đoàn phân phối.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới

- Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số và thương mại điện tử xuyên biên giới đặc biệt với những ngành hàng nông sản, thực phẩm, đồ gỗ, nội thất;

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các hệ thống phân phối dựa trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam và nước ngoài. Từng bước nâng cao khả năng chuyển đổi số, tập huấn kỹ năng bán hàng (bao gồm cả marketing, dịch vụ bán hàng, dịch vụ sau bán hàng, ...) trên môi trường số, tiến tới xây dựng và củng cố thương hiệu hàng Việt Nam, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia hiệu quả vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu hướng tới phát triển thị trường một cách bền vững;

- Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics phục vụ cho xuất khẩu vào các hãng phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

- Phối hợp với các Tập đoàn phân phối và chuyên gia tư vấn hỗ trợ các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp phát triển từ thương hiệu của các nhà phân phối, phát triển thương hiệu chung (co-brand) và tiến tới phát triển thương hiệu riêng trong hệ thống phân phối;

- Phối hợp với các mạng phân phối nước ngoài hỗ trợ phát triển các sản phẩm mang thương hiệu Việt Nam trong hệ thống phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối, quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm Việt Nam.

6. Tổ chức các hoạt động kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài

- Tổ chức hội thảo kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu với các nhà phân phối nước ngoài;

- Tham gia Chương trình Tuần hàng Việt Nam tại các mạng lưới phân phối nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mang hàng hóa trưng bày, giới thiệu tại các Chương trình Tuần hàng Việt Nam theo Quy định của pháp luật;

- Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường các nước nhằm nắm bắt yêu cầu thị trường và giao dịch với các nhà phân phối;

- Tổ chức cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của tỉnh Vĩnh Long;

- Tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông

a) Truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Truyền thông về lợi ích tham gia chương trình, góp phần thay đổi nhận thức và nâng cao hiểu biết của doanh nghiệp về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng lưới phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả;

- Truyền tải thông tin, hướng dẫn các doanh nghiệp về tiêu chuẩn tham gia và quy trình cung ứng hàng hóa cho các mạng phân phối nước ngoài;

- Truyền thông về những hoạt động của chương trình, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với các nhà phân phối, người tiêu dùng nước ngoài.

b) Truyền thông về kinh nghiệm trong việc đưa hàng vào mạng phân phối nước ngoài

Kinh nghiệm thành công của những điển hình doanh nghiệp đã tham gia đề án trong việc đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu thị trường, tổ chức sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu quốc tế phát triển các dịch vụ phục vụ khách hàng,

từ đó nâng cao doanh số bán hàng trực tiếp vào các hệ thống phân phối nước ngoài.

c) Truyền thông xuất khẩu tới người mua hàng nước ngoài

Truyền thông ra nước ngoài về hình ảnh Việt Nam là nguồn cung ứng chất lượng và đáng tin cậy,... Thông qua hoạt động tuyên truyền xuất khẩu để khách thấy rõ năng lực sản xuất, chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm của các ngành sản xuất và doanh nghiệp Việt Nam.

d) Sử dụng các công cụ truyền thông đa phương tiện, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quảng bá trực tiếp đến khách hàng.

8. Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp nước ngoài xây dựng chiến lược thu mua bền vững với thị trường Việt Nam

- Khuyến khích, hỗ trợ các tập đoàn phân phối nước ngoài đặt hiện diện thương mại (mở văn phòng đại diện, thành lập doanh nghiệp thu mua, ...) tại tỉnh Vĩnh Long, hợp tác đưa hàng hóa của tỉnh xuất khẩu vào mạng phân phối của các tập đoàn tại các nước;

- Khuyến khích, hỗ trợ các tập đoàn phân phối đa quốc gia đã có hiện diện tại Việt Nam liên kết, hợp tác với các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất trong tỉnh để phát triển nguồn hàng cho mạng lưới tập đoàn toàn cầu của tập đoàn doanh nghiệp đó;

9. Nhiệm vụ khác

Tận dụng tốt các Hiệp định thương mại tự do đã có hiệu lực giữa Việt Nam và đối tác, góp phần cho việc đưa các sản phẩm của tỉnh vào hệ thống phân phối nước ngoài.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện chương trình bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương);

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có);

- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác,...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đề triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch;

- Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, sử dụng các nguồn nguyên liệu xanh - sạch, chuyển đổi năng lượng theo hướng nâng cao nguồn năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất;

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ, chế biến chế tạo, trong đó ưu tiên trong ngành chế biến nông sản, thủy sản;

- Tích cực phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phân phối phát triển hệ thống cung ứng hoặc thu mua sản phẩm của địa phương;

- Tăng cường chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công và Phát triển Công nghiệp hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối và xuất khẩu vào chuỗi

cung ứng hàng hóa nước ngoài, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế; hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu;

- Triển khai có hiệu quả Chương trình Xúc tiến thương mại, Đề án Nâng cao năng lực xuất khẩu tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 góp phần thúc đẩy doanh nghiệp của tỉnh Vĩnh Long tham gia trực tiếp vào mạng lưới phân phối nước ngoài.

- Hỗ trợ về thông tin thị trường cho 500 lượt doanh nghiệp.

- Hỗ trợ về đào tạo, tư vấn cho 170 lượt doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- Hỗ trợ 40 lượt doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Hỗ trợ 150 lượt doanh nghiệp kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài.

- Hỗ trợ 100 sản phẩm xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nâng cao chất lượng các mặt hàng nông thủy sản có thế mạnh của tỉnh Vĩnh Long, hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, sản xuất sản phẩm an toàn, sản phẩm OCOP...đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, tạo tiền đề cho việc đưa sản phẩm của tỉnh vào hệ thống phân phối nước ngoài.

- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho 80 lượt doanh nghiệp các thông tin về Hiệp Định về Vệ sinh an toàn thực phẩm và Kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS), các tiêu chuẩn xuất khẩu nông sản, thủy sản đáp ứng yêu cầu của các thị trường nước ngoài.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hỗ trợ 40 lượt doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, tập huấn kỹ năng bán hàng trên môi trường số, ...

- Hỗ trợ Sở Công Thương xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác đưa tin, tuyên truyền các thông tin về chương trình, hoạt động xuất khẩu, các điển hình doanh nghiệp trong việc đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu thị trường, cải tiến sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường công tác truyền thông hình ảnh tỉnh Vĩnh Long tới du khách quốc tế để thấy được năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm của các ngành sản xuất và doanh nghiệp của tỉnh Vĩnh Long;

- Chú trọng công tác xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch góp phần giới thiệu, quảng bá sản phẩm của tỉnh đến nhiều quốc gia trên thế giới, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng mạng lưới khách hàng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn 100% doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu có nhu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm; nâng cao năng suất, chất

lượng sản phẩm; áp dụng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế; xây dựng, áp dụng, đánh giá chứng nhận các hệ thống quản lý; chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh thông qua các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp,... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Công Thương, các sở ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo khả năng cân đối và phân cấp ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch của các đơn vị có liên quan đến nhiệm vụ trong Kế hoạch triển khai Đề án theo quy định hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Hỗ trợ, theo dõi tình hình hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp có các sản phẩm mới, sáng tạo, đạt chất lượng xuất khẩu trên địa bàn;

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn để kiến nghị sở, ngành liên quan có chính sách hỗ trợ, giải pháp tháo gỡ kịp thời.

8. Các Hiệp hội doanh nghiệp

- Phối hợp với Sở Công Thương lựa chọn các doanh nghiệp phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu của các mạng phân phối nước ngoài để xây dựng kế hoạch hỗ trợ.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền những chính sách, giải pháp tháo gỡ.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” của tỉnh Vĩnh Long./.